

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
COURSE SPECIFICATION**

I. Thông tin tổng quát - General information

1. Tên môn học tiếng Việt/Course title in Vietnamese: TIN HỌC ỨNG DỤNG
Mã môn học/Course code: COMP6302
2. Tên môn học tiếng Anh/Course title in English: APPLIED INFORMATICS
3. Phương thức giảng dạy/Mode of delivery
 Trực tiếp/FTF Trực tuyến/Online Kết hợp/Blended
4. Ngôn ngữ giảng dạy/Language(s) for instruction:
 Tiếng Việt/Vietnamese Tiếng Anh/English Cả hai/Both
5. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng/Knowledge/Skills
 Giáo dục đại cương/General Kiến thức chuyên ngành/Major
 Kiến thức cơ sở/Foundation Kiến thức bổ trợ/Additional
 Kiến thức ngành/Discipline Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp/Graduation thesis
6. Số tín chỉ/Credits:

Tổng số/Total	Lý thuyết/Theory	Thực hành/Practice	Số giờ tự học/Self-study
3	2	1	75

7. Phụ trách môn học-Administration of the course
 - a) Khoa/Ban/Bộ môn/Faculty/Division: Ban Cơ bản – bộ môn Tin học không chuyên
 - b) Giảng viên/Academics: Nguyễn Thị Trâm Anh
 - c) Địa chỉ email liên hệ/Email: tramanh.nguyen@ou.edu.vn
 - d) Phòng làm việc/Room: P502 - Ban Cơ Bản – Đại học Mở TP.Hồ Chí Minh

II. Thông tin về môn học-Course overview

1. Mô tả môn học/Course description

Môn Tin học ứng dụng thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo. Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu quan hệ, đồng thời trang

bị kỹ năng sử dụng phần mềm Microsoft Access để tạo và quản lý một cơ sở dữ liệu ở mức độ cơ bản.

Sinh viên học và đạt môn học Tin học ứng dụng sẽ đạt yêu cầu của Mô-đun kỹ năng 10 (Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu – IU10) theo thông tư số 03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Môn học điều kiện/Requirements

STT/ No.	Môn học điều kiện/ Requirements	Mã môn học/Code
1	Môn tiên quyết/Pre-requisites: không có	
2	Môn học trước/Preceding courses: Tin học đại cương	COMP1307
3	Môn học song hành/Co-courses: không có	

3. Mục tiêu môn học/Course objectives

Mục tiêu môn học/Course objectives	Mô tả - Description	CDR CTĐT phân bổ cho môn học – PLOs
CO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu quan hệ và hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ.	PLO1.3
CO2	Sử dụng phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access để tạo tập tin cơ sở dữ liệu và thao tác với các đối tượng trong tập tin cơ sở dữ liệu.	PLO7.3

4. Chuẩn đầu ra (CDR) môn học – Course learning outcomes (CLOs)

Học xong môn học này, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu môn học/Course objectives	CDR môn học (CLO)	Mô tả CDR -Description
CO1	CLO1	Trình bày các khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu quan hệ (cơ sở dữ liệu, bảng, trường, mẫu tin, khóa chính, quan hệ...) Liệt kê các bước cơ bản để tạo một cơ sở dữ liệu quan hệ. Trình bày các chức năng cơ bản của phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ. Liệt kê một số phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ.
CO2	CLO2	Thực hiện các thao tác với tập tin cơ sở dữ liệu Access. Thực hiện các thao tác với tập tin cơ sở dữ liệu Access.

Mục tiêu môn học/Course objectives	CĐR môn học (CLO)	Mô tả CĐR -Description
		Tạo và hiệu chỉnh bảng, truy vấn, biểu mẫu và báo cáo trong cơ sở dữ liệu Access.

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO1.3	PLO7.3
CLO1	3	
CLO2		3

- 1: Không đáp ứng
 2: Ít đáp ứng
 3: Đáp ứng trung bình
 4: Đáp ứng nhiều
 5: Đáp ứng rất nhiều

5. Học liệu – Textbooks and materials

a) Giáo trình-Textbooks

[1] Laurie Ann Ulrich, Ken Cook. Access 2019 for dummies. Hoboken, New Jersey: John Wiley & Sons. 2019 [9781119513261].

b) Tài liệu tham khảo/Other materials

[2] Carey, Patric. New perspectives Microsoft Office 365 and Office 2019: Introductory. Cengage Learning, Boston, Massachusetts. 2020. [55193].

[3] Tài liệu học tập môn Tin học Ứng dụng. Ban Cơ bản. 2020, ([http://v1.ou.edu.vn/bancoban/Pages/Tin-h%E1%BB%8Dc-không-chuyên.aspx](http://v1.ou.edu.vn/bancoban/Pages/Tin-h%E1%BB%8Dc-kh%C3%B4ng-chuy%C3%AAn.aspx)).

[4] CCI Learning (2018). Using Windows 10 & Microsoft Office 2016. Cengage Learning, Boston, Massachusetts. [55194].

c) Phần mềm/Software

[1]. Microsoft Corporation. Microsoft Access 365. 2019

6. Đánh giá môn học/Student assessment

Thành phần đánh giá/Type of assessment	Bài đánh giá/Assessment methods	Thời điểm /Assement time	CĐR môn học /CLOs	Tỷ lệ % Weight %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A1. Đánh giá quá trình/Formative assessment	A1.1 Bài tập tạo cơ sở dữ liệu	Tuần 3	CLO1	5%
	A1.2 Thảo luận	Tuần 5	CLO1	5%
	Tổng cộng:			10%

Thành phần đánh giá/Type of assessment	Bài đánh giá/Assessment methods	Thời điểm /Assessment time	CĐR môn học /CLOs	Tỷ lệ % Weight %
A2. Đánh giá giữa kỳ/Mid-term assessment	Kiểm tra thao tác tạo cơ sở dữ liệu, mở cơ sở dữ liệu, tạo bảng, tạo quan hệ giữa các bảng, tạo truy vấn chọn trong cơ sở dữ liệu.	Tuần 6	CLO1 CLO2	30%
	Tổng cộng:			30%
A3. Đánh giá cuối kỳ/End-of-course assessment	Kiểm tra thao tác tạo truy vấn, tạo biểu mẫu và tạo báo cáo trong cơ sở dữ liệu.	Kết thúc môn học	CLO1 CLO2	60%
	Tổng cộng:			60%
Tổng cộng/Total				100%

a) Hình thức – Nội dung – Thời lượng của các bài đánh giá/Assessment format, content and time

Bài đánh giá	Hình thức	Nội dung	Thời lượng	Công cụ
A1.1	Bài tập cá nhân, làm ở nhà và nộp bài trên LMS.	Chương 1	Theo tiến độ của từng sinh viên, đối đa 3 tuần, từ tuần 1 đến tuần 3.	Rubric 1
A1.2	Tham gia thảo luận trên diễn đàn của LMS.	Chương 1	Theo tiến độ của sinh viên, tối đa 5 tuần, từ tuần 1 đến tuần 5.	Rubric 2
A2	Làm bài trên máy tính. Sinh viên được sử dụng tài liệu giấy.	Chương 1, 2 và mục 3 của chương 3.	60 phút	Rubric 3
A3	Làm bài trên máy tính. Sinh viên được sử dụng tài liệu giấy.	Chương 3, từ mục 3.2 đến 3.4, chương 4 và 5.	100 phút	Rubric 4

b) Rubrics (bảng tiêu chí đánh giá):

Rubric 1. Tiêu chí đánh giá bài đánh giá A1.1

Tiêu chí đánh giá	CLO	Giỏi	Khá	Trung bình	Kém
		9 – 10	7 – 8	5 – 6	0 – 4
Tạo cơ sở dữ liệu quản lý	CLO1	Tạo cơ sở dữ liệu có tối thiểu ba bảng, mỗi bảng đều có trường khóa chính hoặc	Tạo cơ sở dữ liệu có tối thiểu ba bảng, mỗi bảng đều có trường khóa chính hoặc	Tạo cơ sở dữ liệu có tối thiểu ba bảng, mỗi bảng đều có trường khóa chính hoặc	Tạo cơ sở dữ liệu có ít hơn ba bảng hoặc không chọn trường làm khóa hoặc các bảng

Tiêu chí đánh giá	CLO	Giỏi	Khá	Trung bình	Kém
		9 – 10	7 – 8	5 – 6	0 – 4
		khóa ngoại, đặt tên trường có nghĩa và chọn đúng kiểu dữ liệu cho mỗi trường, các bảng có quan hệ, có nhập dữ liệu mẫu.	khóa ngoại, chọn đúng kiểu dữ liệu cho mỗi trường, đặt tên trường không phù hợp, các bảng có quan hệ, có nhập dữ liệu mẫu.	khóa ngoại, chọn đúng kiểu dữ liệu cho mỗi trường, các bảng có quan hệ, nhập dữ liệu không đầy đủ.	không có quan hệ hoặc không nhập dữ liệu.

Rubric 2. Tiêu chí đánh giá bài đánh giá A1.2

Mức chất lượng	Thang điểm	Tiêu chí	CLO
Giỏi	9 – 10	<ul style="list-style-type: none"> Bài thảo luận thể hiện hiểu rõ vấn đề, hiểu rõ các khái niệm cơ bản, sử dụng đúng thuật ngữ, có trích dẫn nguồn tham khảo. Văn bản không có lỗi ngữ pháp, chính tả hoặc dấu câu. Văn phong sáng sủa, súc tích, đi thẳng vào vấn đề. 	CLO1
Khá	7 – 8	<ul style="list-style-type: none"> Bài thảo luận thể hiện hiểu khá rõ vấn đề, hiểu các khái niệm cơ bản, sử dụng đúng thuật ngữ, có trích dẫn nguồn tham khảo. Văn bản chỉ có vài lỗi ngữ pháp, chính tả hoặc dấu câu. Văn phong sáng sủa, súc tích, đi thẳng vào vấn đề. 	CLO1
Trung bình	5 – 6	<ul style="list-style-type: none"> Bài thảo luận chỉ tóm tắt thông tin cơ bản nhưng không dùng đúng thuật ngữ, không trích dẫn nguồn tham khảo. Văn bản chỉ có nhiều lỗi ngữ pháp, chính tả hoặc dấu câu. Văn phong không súc tích, sáng sủa. 	CLO1
Kém	0 – 4	<ul style="list-style-type: none"> Bài thảo luận thể hiện bằng chứng cho thấy không hiểu vấn đề, không hiểu các khái niệm và thuật ngữ, không trích dẫn nguồn tham khảo. Văn bản chỉ có nhiều lỗi ngữ pháp, chính tả hoặc dấu câu. Cách trình bày khó hiểu, thể hiện sự giao tiếp không hiệu quả. 	CLO1

Rubric 3. Tiêu chí đánh giá bài đánh giá A2

Tiêu chí đánh giá	CLO	Giỏi	Khá	Trung bình	Kém	Tỷ trọng
		9 – 10	7 – 8	5 – 6	0 – 4	
Tạo cơ sở dữ liệu trống.	CLO1 CLO2	Tạo tập tin cơ sở dữ liệu, đặt đúng tên, lưu đúng vị trí.	Tạo tập tin cơ sở dữ liệu, đặt không đúng tên hoặc lưu không đúng vị trí.	Tạo tập tin cơ sở dữ liệu, đặt không đúng tên và lưu không đúng vị trí.	Không tạo được tập tin cơ sở dữ liệu.	5%
Mở cơ sở dữ liệu đã có và lưu lại với tên khác.	CLO1 CLO2	Mở cơ sở dữ liệu đã có và lưu lại thành bản sao đúng tên, đúng vị trí, bản gốc còn nguyên.	Mở cơ sở dữ liệu đã có và lưu lại thành bản sao, nhưng không đúng tên hoặc vị trí, bản gốc còn nguyên.	Mở cơ sở dữ liệu đã có và lưu lại thành bản sao, nhưng không đúng tên hoặc vị trí, không còn bản gốc.	Không lưu lại cơ sở dữ liệu đã có thành bản sao.	5%

Tiêu chí đánh giá	CLO	Giỏi	Khá	Trung bình	Kém	Tỷ trọng
		9 – 10	7 – 8	5 – 6	0 – 4	
Tạo bảng	CLO1 CLO2	Tạo đủ số bảng, đủ số trường trong mỗi bảng, chọn đúng kiểu dữ liệu của mỗi trường, có thiết lập khóa chính và thiết lập các thuộc tính của trường.	Hoàn thành hơn 70% các yêu cầu: Tạo đủ số bảng, đủ số trường trong mỗi bảng, chọn đúng kiểu dữ liệu của mỗi trường, có thiết lập khóa chính và thiết lập các thuộc tính của trường.	Hoàn thành hơn 50% các yêu cầu: Tạo đủ số bảng, đủ số trường trong mỗi bảng, chọn đúng kiểu dữ liệu của mỗi trường, có thiết lập khóa chính và thiết lập các thuộc tính của trường.	Hoàn thành dưới 50% các yêu cầu: Tạo đủ số bảng, đủ số trường trong mỗi bảng, chọn đúng kiểu dữ liệu của mỗi trường, có thiết lập khóa chính và thiết lập các thuộc tính của trường.	30%
Tạo quan hệ giữa các bảng	CLO1 CLO2	Tạo đúng quan hệ, thiết lập đúng các ràng buộc của quan hệ.	Tạo đúng quan hệ, nhưng không thiết lập các ràng buộc của quan hệ.	Tạo quan hệ không đúng, không thiết lập các ràng buộc của quan hệ.	Không tạo được quan hệ.	10%
Nhập dữ liệu vào bảng	CLO1 CLO2	Nhập chính xác dữ liệu vào các bảng.	Nhập chính xác hơn 70% dữ liệu vào các bảng.	Nhập chính xác hơn 50% dữ liệu vào các bảng.	Nhập chính xác dưới 50% dữ liệu vào các bảng.	20%
Tạo truy vấn chọn không có điều kiện	CLO1 CLO2	Tạo truy vấn chọn dữ liệu đúng bảng và đúng trường.	Tạo truy vấn chọn dữ liệu đúng bảng và đúng hơn 70% trường.	Tạo truy vấn chọn dữ liệu đúng bảng và đúng hơn 50% trường.	Không tạo được truy vấn hoặc tạo truy vấn chọn đúng dưới 50% trường.	10%
Tạo truy vấn chọn có điều kiện	CLO1 CLO2	Tạo truy vấn chọn dữ liệu đúng bảng, đúng trường và đúng điều kiện.	Tạo truy vấn chọn dữ liệu đúng bảng, đúng hơn 70% trường và điều kiện.	Tạo truy vấn chọn dữ liệu đúng bảng, đúng hơn 50% trường và điều kiện.	Không tạo được truy vấn hoặc tạo truy vấn đúng dưới 50% trường và điều kiện.	20%

Rubric 4. Tiêu chí đánh giá bài đánh giá A3

Tiêu chí đánh giá	CLO	Giỏi	Khá	Trung bình	Kém	Tỷ trọng
		9 – 10	7 – 8	5 – 6	0 – 4	
Tạo truy vấn tham số, thống kê, tham khảo chéo, hành động.	CLO1 CLO2	Tạo đúng loại truy vấn, chọn đúng bảng và đúng trường.	Hoàn thành hơn 70% các yêu cầu sau: Tạo đúng loại truy vấn, chọn đúng bảng và đúng trường.	Hoàn thành hơn 50% các yêu cầu sau: Tạo đúng loại truy vấn, chọn đúng bảng và đúng trường.	Hoàn thành dưới 50% các yêu cầu sau: Tạo đúng loại truy vấn, chọn đúng bảng và đúng trường.	10%
Tạo truy vấn tham số, tham khảo chéo,	CLO1 CLO2	Tạo đúng loại truy vấn, chọn đúng bảng,	Hoàn thành hơn 70% các yêu cầu sau: Tạo đúng loại	Hoàn thành hơn 50% các yêu cầu sau: Tạo đúng loại	Hoàn thành dưới 50% các yêu cầu sau: Tạo đúng loại	20%

Tiêu chí đánh giá	CLO	Giỏi	Khá	Trung bình	Kém	Tỷ trọng
		9 – 10	7 – 8	5 – 6	0 – 4	
thống kê, hành động có điều kiện và có trường tính toán.		đúng trường, đúng điều kiện.	truy vấn, chọn đúng bảng, đúng trường, đúng điều kiện.	truy vấn, chọn đúng bảng, đúng trường, đúng điều kiện.	truy vấn, chọn đúng bảng, đúng trường, đúng điều kiện.	
Tạo biểu mẫu hiển thị và nhập dữ liệu cho một bảng.	CLO1 CLO2	Tạo biểu mẫu có đủ các trường để xem và thêm, xóa, sửa dữ liệu cho bảng, có hiệu chỉnh và thêm các thành phần điều khiển trên biểu mẫu.	Hoàn thành hơn 70% các yêu cầu sau: Tạo biểu mẫu có đủ các trường để xem và thêm, xóa, sửa dữ liệu cho bảng, có hiệu chỉnh và thêm các thành phần điều khiển trên biểu mẫu.	Hoàn thành hơn 50% các yêu cầu sau: Tạo biểu mẫu có đủ các trường để xem và thêm, xóa, sửa dữ liệu cho bảng, có hiệu chỉnh và thêm các thành phần điều khiển trên biểu mẫu.	Hoàn thành dưới 50% các yêu cầu sau: Tạo biểu mẫu có đủ các trường để xem và thêm, xóa, sửa dữ liệu cho bảng, có hiệu chỉnh và thêm các thành phần điều khiển trên biểu mẫu.	20%
Tạo biểu mẫu dạng main-sub hiển thị dữ liệu từ hai bảng có quan hệ.	CLO1 CLO2	Tạo đúng dạng biểu mẫu, hiển thị đúng dữ liệu, có hiệu chỉnh các thành phần điều khiển trên biểu mẫu.	Hoàn thành hơn 70% các yêu cầu sau: Tạo đúng dạng biểu mẫu, hiển thị đúng dữ liệu, có hiệu chỉnh các thành phần điều khiển trên biểu mẫu.	Hoàn thành hơn 50% các yêu cầu sau: Tạo đúng dạng biểu mẫu, hiển thị đúng dữ liệu, có hiệu chỉnh các thành phần điều khiển trên biểu mẫu.	Hoàn thành dưới 50% các yêu cầu sau: Tạo đúng dạng biểu mẫu, hiển thị đúng dữ liệu, có hiệu chỉnh các thành phần điều khiển trên biểu mẫu.	20%
Tạo báo cáo hiển thị dữ liệu từ một bảng	CLO1 CLO2	Tạo đúng dạng báo cáo, hiển thị đúng dữ liệu, có định dạng trang, có hiệu chỉnh các thành phần điều khiển trên báo cáo.	Hoàn thành hơn 70% các yêu cầu sau: Tạo đúng dạng báo cáo, hiển thị đúng dữ liệu, có định dạng trang, có hiệu chỉnh các thành phần điều khiển trên báo cáo.	Hoàn thành hơn 50% các yêu cầu sau: Tạo đúng dạng báo cáo, hiển thị đúng dữ liệu, có định dạng trang, có hiệu chỉnh các thành phần điều khiển trên báo cáo.	Hoàn thành dưới 50% các yêu cầu sau: Tạo đúng dạng báo cáo, hiển thị đúng dữ liệu, có định dạng trang, có hiệu chỉnh các thành phần điều khiển trên báo cáo.	15%
Tạo báo cáo hiển thị dữ liệu từ nhiều bảng (dùng truy vấn để lấy dữ liệu làm báo cáo).	CLO1 CLO2	Tạo đúng dạng báo cáo, hiển thị đúng dữ liệu, định dạng trang, hiệu chỉnh các thành phần điều khiển trên	Hoàn thành hơn 70% các yêu cầu sau: Tạo đúng dạng báo cáo, hiển thị đúng dữ liệu, định dạng trang, hiệu	Hoàn thành hơn 50% các yêu cầu sau: Tạo đúng dạng báo cáo, hiển thị đúng dữ liệu, định dạng trang, hiệu	Hoàn thành dưới 50% các yêu cầu sau: Tạo đúng dạng báo cáo, hiển thị đúng dữ liệu, định dạng trang, hiệu	15%

Tiêu chí đánh giá	CLO	Giỏi	Khá	Trung bình	Kém	Tỷ trọng
		9 – 10	7 – 8	5 – 6	0 – 4	
		báo cáo, nhóm dữ liệu và tính toán với dữ liệu trong nhóm.	chỉnh các thành phần điều khiển trên báo cáo, nhóm dữ liệu và tính toán với dữ liệu trong nhóm.	chỉnh các thành phần điều khiển trên báo cáo, nhóm dữ liệu và tính toán với dữ liệu trong nhóm.	chỉnh các thành phần điều khiển trên báo cáo, nhóm dữ liệu và tính toán với dữ liệu trong nhóm.	

7. Kế hoạch giảng dạy (tỷ lệ trực tuyến)/Teaching schedule

Môn học áp dụng phương thức giảng dạy kết hợp, tỷ lệ học trực tuyến là 25%.

- Lý thuyết: 15 tiết học trực tiếp tại phòng học lý thuyết (4 buổi), 15 tiết học trực tuyến trên LMS (5 buổi).
- Thực hành: 30 tiết học trực tiếp tại phòng máy (7 buổi).

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice			
			Hoạt động Activity	Số giờ Hour	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
Tuần 1	<p>Chương 1. Tổng quan về cơ sở dữ liệu quan hệ và Microsoft Access</p> <p>1.1 Các khái niệm cơ bản</p> <p>1.2 Các bước thiết kế cơ sở dữ liệu</p> <p>1.3 Giới thiệu Access</p> <p>1.3.1 Giao diện</p> <p>1.3.2 Mở, đóng cơ sở dữ liệu</p> <p>1.3.3 Tạo cơ sở dữ liệu</p> <p>1.3.4 Thao tác với các đối tượng trong cơ sở dữ liệu</p> <p>Bài thực hành 1</p> <p>Chương 2. Bảng</p> <p>2.1 Tạo bảng</p> <p>2.2.1 Kiểu dữ liệu</p> <p>2.2.2 Tạo trường</p> <p>2.2.3 Đặt khóa chính</p> <p>2.2 Hiệu chỉnh bảng</p> <p>2.2.1 Thêm, xóa trường</p> <p>2.2.2 Thay đổi thuộc tính của trường</p> <p>2.3 Tạo và hiệu chỉnh quan hệ</p> <p>Bài thực hành 2</p>	CLO1	<p>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo.</p> <p>Làm bài thực hành 1 và 2.</p> <p>Làm bài tập A1.1.</p> <p>Thảo luận bài A1.2.</p>	7	<p>GV thuyết giảng, minh họa.</p> <p>SV nghe giảng, làm bài tập.</p>	4,5	<p>GV hướng dẫn.</p> <p>SV làm bài thực hành 1 và 2.</p>	4,5					<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p>	<p>[1] tr5-tr43, tr61-tr109</p> <p>[2] trAC1-trAC1.58, trAC2-trAC2.58</p> <p>[3] tr1-tr19</p>
	<p>2.4 Các thao tác với mẫu tin</p> <p>2.4.1 Nhập</p> <p>2.4.2 Thêm, xóa, sửa</p> <p>2.4.3 Tìm kiếm, sắp xếp, lọc</p> <p>Bài thực hành 2 (tiếp theo)</p>	CLO1 CLO2	<p>Làm bài thực hành 2 và trao đổi qua diễn đàn.</p>	7					<p>SV xem video bài giảng và hướng dẫn thực hành.</p>	4,5			<p>A1.1</p> <p>A1.2</p> <p>A2</p>	<p>[3] tr7-tr19</p>

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice			
			Hoạt động Activity	Số giờ Hour	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
Tuần 2	Chương 3. Truy vấn 3.1 Tạo truy vấn chọn 3.1.1 Thêm điều kiện truy vấn 3.1.2 Hiệu chỉnh truy vấn 3.1.3 Sắp xếp thứ tự 3.1.4 Tạo trường tính tính và nhóm dữ liệu Bài thực hành 3		Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. Làm bài thực hành 3.	7	GV thuyết giảng, minh họa. SV nghe giảng, làm bài tập.	4,5	GV hướng dẫn. SV làm bài thực hành 3	4,5					A2 A3	[1] tr191-tr 269 [2] trAC3- trAC3.58 [3] tr23-tr48
	3.2 Tạo truy vấn tham số 3.3 Tạo truy vấn tham khảo chéo 3.4 Tạo truy vấn hành động Bài thực hành 3 (tiếp theo)	CLO1 CLO2	Làm bài thực hành 3 và trao đổi với GV qua diễn đàn.	7					SV xem video bài giảng và hướng dẫn thực hành	4,5			A3	[1] tr191-tr 269 [2] trAC3- trAC3.58 [3] tr23-tr48
Tuần 3	Chương 4. Biểu mẫu 4.1 Tạo biểu mẫu 4.1.1 Tạo biểu mẫu bằng cách dùng Wizard 4.1.2 Tạo biểu mẫu thủ công 4.2 Thao tác với thành phần điều khiển trên biểu mẫu: label, text box, combo box, command button, image, line, rectangle... 4.2.1 Di chuyển 4.2.2 Thêm và xóa 4.2.3 Đặt thuộc tính Bài thực hành chương 4	CLO1 CLO2	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. Làm bài thực hành 4. Nộp bài tập A1.1.	7	GV thuyết giảng, minh họa. SV nghe giảng, làm bài tập.	4,5	GV hướng dẫn. SV làm bài thực hành 4	4,5					A3	[1] tr133-tr167 [2] tr AC4- trAC4.27 [3] tr63-tr87

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice			
			Hoạt động Activity	Số giờ Hour	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
	4.3 Tạo biểu mẫu con 4.4 Định dạng biểu mẫu Bài thực hành 4 (tiếp theo)	CLO1 CLO2	Làm bài thực hành 4 và trao đổi với GV qua diễn đàn.	7					SV xem video bài giảng và hướng dẫn thực hành	3			A3	[1] tr133-tr167 [2] tr AC4- trAC4.27 [3] tr63-tr87
Tuần 4	Chương 5. Báo cáo 5.1 Tạo báo cáo 5.1.1 Tạo báo cáo dùng Wizard 5.1.2 Tạo báo cáo thủ công 5.2 Hiệu chỉnh báo cáo 5.2.1 Nhóm và sắp xếp mẫu tin 5.2.2 Thêm các thành phần điều khiển 5.2.3 Tạo trường tính toán Bài thực hành 5	CLO1 CLO2	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo. Làm bài thực hành 5.	7	GV thuyết giảng, minh họa. SV nghe giảng, làm bài tập.	4,5	GV hướng dẫn. SV làm bài thực hành 5.	4,5					A3	[1] tr281-tr329 [2] trAC4.27- trAC4.47 [3] tr90-tr100
	5.3 Định dạng báo cáo 5.3.1 Định dạng trang 5.3.2 Định dạng thành phần trên báo cáo 5.3.3 Thêm tiêu đề Bài thực hành 5 (tiếp theo)	CLO1 CLO2	Làm bài thực hành 5 và trao đổi với GV qua diễn đàn.	7					SV xem video bài giảng và hướng dẫn thực hành	3			A3	[1] tr281-tr329 [2] trAC4.27- trAC4.47 [3] tr90-tr100
Tuần 5	Bài thực hành tổng hợp	CLO1 CLO2	Làm bài thực hành. Kết thúc bài thảo luận A1.2.	7			GV hướng dẫn. SV làm bài thực hành	4,5					A3	[1] tr191-tr329 [2] trAC3.1- trAC4.47 [3] tr23-100

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CDR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self-study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice			
			Hoạt động Activity	Số giờ Hour	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods	Hoạt động Activity	Số tiết Periods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
	Kiểm tra giữa kỳ													
Tuần 6	Bài thực hành tổng hợp	CLO1 CLO2	Làm bài thực hành.	7			GV hướng dẫn ôn tập. SV làm bài thực hành tổng hợp	4,5					A3	[1] tr191-tr329 [2] trAC3.1- trAC4.47 [3] tr23-100
Tuần 7	Bài thực hành tổng hợp	CLO1 CLO2	Làm bài thực hành.	5			GV hướng dẫn ôn tập. SV làm bài thực hành tổng hợp	3					A3	[1] tr191-tr329 [2] trAC3.1- trAC4.47 [3] tr23-100
	Kiểm tra cuối kỳ													
	Tổng cộng			75		15		30		15				

8. Quy định của môn học/Course policy

- Sinh viên nộp bài tập, bài kiểm tra theo thời gian quy định của giảng viên.
- Vắng 20% buổi học sẽ bị cấm thi (theo Quy chế đào tạo ĐH hệ chính quy).
- Nội quy lớp học tuân theo nội quy Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm quyết định số 1090/QĐ-ĐHM ngày 26/12/2011 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh).

P. BAN CƠ BẢN
DEAN OF THE FACULTY

(Ký và ghi rõ họ tên-Signed with fullname)



DƯƠNG THỊ MAI PHƯƠNG

Giảng viên biên soạn
ACADEMIC

(Ký và ghi rõ họ tên- Signed with fullname)



NGUYỄN THỊ TRÂM ANH